TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2019/QĐST-DS	*TP Kon Tum, ngày 19 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 157/2019/TLST-DS ngày 01/7/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Số M, đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Người được ủy quyền ông Lê Tấn L – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh K.

Người được ủy quyền lại: ông Phan Văn T1 – Trưởng phòng khách hàng chi nhánh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Bạch Lưu L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số N, đường T, tổ P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Thúy L1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số S, đường P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Bạch Lưu L phải trả cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh K tổng số tiền là 3.203.609.589 đồng *(Ba tỷ hai trăm linh ba triệu sáu trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng)*. Trong đó, tiền gốc là 3.000.000.000 đồng *(ba tỷ đồng)*, tiền lãi tính đến ngày 19/8/2019 là 203.609.589 đồng (*hai trăm linh ba triệu*

sáu trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng). Thời hạn trả vào ngày 15/9/2019, bà L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/8/2019 cho đến trả nợ xong.

Khi bà Huỳnh Bạch Lưu L trả đủ số tiền phải trả, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh K phải trả cho bà Huỳnh Thị Thúy L1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB200394 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 21/5/2010 mang tên bà Huỳnh Thị Thúy L1. Nếu bà Huỳnh Bạch Lưu L không trả đủ số tiền phải trả thì quyền sử dụng đất đã được cấp theo giấy chứng nhận nên trên cùng tài sản hiện có trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày 16/9/2019 Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà bà Huỳnh Bạch Lưu L thi hành không đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cho vay số 898/18/KT.TP.UĐ ngày 14/8/2018. Thời gian tính lãi từ ngày 20/8/2019.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Bạch Lưu L phải trả lại cho Ngân hàng TMCP thương mại N - Chi nhánh K số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Huỳnh Bạch Lưu L phải chịu 38.036.096 đồng *(Ba mươi tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn không trăm chín mươi sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh K 47.355.000 đồng *(Bốn mươi bảy triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001384 ngày 28-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh kon tum;
- VKSND TP K;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Vũ Thị Hồng Dung